

Số: 2515/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí
theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011
của Thủ tướng Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của liên Bộ: Quốc phòng, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2186/TTr-SLĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 35 đối tượng đã từ trần, có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền là: 466.400.000 (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng).

(Đính kèm danh sách)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Hòa Thành, Gò Dầu, Trảng Bàng, Dương Minh Châu, Châu Thành, Tân Biên, Tân Châu, thành phố Tây Ninh và gia đình của các cá nhân được hưởng chế độ mai táng phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Hu*

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP,
- CVVX;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

14

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ

Theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Ngày, tháng từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	Phạm Văn Sự	1961	Ninh Bình	Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	13/01/2016	11.500.000	
2	Lê Cao Trí	1969	Tây Ninh	Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	22/5/2018	13.000.000	
3	Trần Vĩnh Phúc	1961	An Giang	Xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	18/6/2018	13.000.000	
4	Lê Văn Đồi	1948	Trà Vinh	Xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	01/07/2018	13.900.000	
5	Võ Thành Danh	1956	Tây Ninh	Xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	01/07/2018	13.900.000	
6	Nguyễn Văn Công	1962	Long An	Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	19/8/2018	13.900.000	
7	Nguyễn Công Thanh	1962	Tây Ninh	Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	04/07/2018	13.900.000	
8	Hồ Đình Hân	1956	Tây Ninh	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	09/01/2018	11.500.000	
9	Huỳnh Công Thúc	1964	Tây Ninh	Xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	30/6/2018	13.000.000	
10	Đặng Văn Khắc	1960	Tây Ninh	Xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	24/7/2018	13.900.000	
11	Huỳnh Công Phú	1965	Tây Ninh	Xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	01/06/2018	13.000.000	
12	Lê Văn Trung	1960	Tây Ninh	Xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	26/5/2017	13.000.000	
13	Huỳnh Khánh Sơn	1953	Tây Ninh	Xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	14/7/2018	13.900.000	
14	Trần Quân	1954	Tây Ninh	Xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	10/06/2018	13.000.000	
15	Nguyễn Hoàng Vũ	1966	Tây Ninh	Xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	10/04/2018	13.000.000	
16	Nguyễn Hùng Phương	1959	Tây Ninh	Xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	05/07/2018	13.900.000	
17	Huỳnh Minh Châu	1956	Long An	Xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	08/02/2018	13.000.000	
18	Hà Văn Hải	1957	Tây Ninh	Xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	10/03/2018	13.000.000	
19	Phạm Huyền Dũng	1962	Khánh Hòa	Xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	17/11/2018	13.000.000	
20	Lê Văn Hòa	1954	TPHCM	Xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	13/3/2018	13.000.000	
21	Phạm Quang Quý	1950	Tây Ninh	Xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	23/5/2018	13.000.000	
22	Nguyễn Long Hải	1969	Tây Ninh	Xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	07/07/2018	13.900.000	
23	Nguyễn Văn Bình	1957	Tây Ninh	Xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	25/7/2018	13.900.000	

24	Phan Văn Phương	1968	Long An	Xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	18/8/2018	13.900.000	
25	Phạm Thị Rẻ	1957	Tây Ninh	Xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	08/08/2018	13.900.000	
26	Trần Tấn Lập	1965	TPHCM	Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	03/08/2018	13.900.000	
27	Võ Quốc Dũng	1960	Tây Ninh	Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	04/06/2018	13.000.000	
28	Lê Văn Đực	1956	Long An	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	25/6/2018	13.000.000	
29	Nguyễn Ngọc Ân	1955	TPHCM	Xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	04/06/2018	13.000.000	
30	Nguyễn Văn Đủ	1969	Hải Dương	Xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	08/07/2018	13.900.000	
31	Nguyễn Văn Chánh	1956	TPHCM	Xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	19/7/2018	13.900.000	
32	Lê Văn Phong	1956	Đồng Tháp	Xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	21/8/2018	13.900.000	
33	Đặng Văn Đà	1954	Tây Ninh	Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	29/6/2018	13.000.000	
34	Nguyễn Quang Nguyệt	1960	Campuchia	Xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	16/7/2018	13.900.000	
35	Nguyễn Văn Thế	1965	Tây Ninh	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	25/06/2018	13.000.000	
Tổng cộng:						466.400.000	